

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi, thời gian hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Hà Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHOÁ XVII - KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính, hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;

Xét Tờ trình số 13/TTr-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Báo cáo thẩm tra số 08/BC-KTNS ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi, thời gian hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Hà Giang (*Chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và tổ chức thực hiện.

Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính hướng

dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 -2026 và văn bản pháp luật có liên quan.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVII, Kỳ họp thứ 17 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 3 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTr Tỉnh ủy; HĐND; UBND; UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khóa XIV tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;
- Các sở: Tài chính, Nội vụ; KBNN tỉnh;
- TTTr.HĐND - UBND huyện, thành phố;
- Báo Hà Giang; Đài PTTH tỉnh;
- TT Thông tin - Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, HĐND (1b);

CHỦ TỊCH



Thào Hồng Sơn

Phụ lục

MỨC CHI, THỜI GIAN HỖ TRỢ KINH PHÍ PHỤC VỤ CÔNG TÁC TÁC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021-2026

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số **02/NQ-HĐND** ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi		
			Tỉnh	Huyện	Xã
I	MỨC CHI TẠI ĐỊA PHƯƠNG				
1	Tổ chức hội nghị		Thực hiện theo Nghị quyết số 112/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Hà Giang		
2	Tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử		Thực hiện theo Nghị quyết số 52/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cho công tác bồi dưỡng cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Hà Giang		
3	Chi bồi dưỡng các cuộc họp:				
a	Các cuộc họp của Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban, Tổ giúp việc của Ủy ban bầu cử các cấp, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp:				
	- Chủ trì cuộc họp	đồng/người/buổi	200.000	160.000	120.000
	- Thành viên tham dự	đồng/người/buổi	100.000	80.000	60.000
	- Các đối tượng phục vụ	đồng/người/buổi	50.000	40.000	30.000
b	Các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử:			-	-
	- Chủ trì cuộc họp	đồng/người/buổi	150.000	120.000	90.000
	- Thành viên tham dự	đồng/người/buổi	80.000	70.000	50.000
	- Các đối tượng phục vụ	đồng/người/buổi	50.000	40.000	30.000
4	Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban, Tổ giúp việc của Ủy ban bầu cử các cấp, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp:				
	Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, các thành viên của đoàn công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát còn được hỗ trợ như sau:				
a	Trưởng đoàn giám sát	đồng/người/buổi	150.000	100.000	60.000
b	Thành viên chính thức của đoàn giám sát	đồng/người/buổi	80.000	60.000	40.000
c	Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn giám sát:				
	- Phục vụ trực tiếp	đồng/người/buổi	60.000	40.000	
	- Phục vụ gián tiếp (Lái xe, bảo vệ lãnh đạo)	đồng/người/buổi	40.000	30.000	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi		
			Tỉnh	Huyện	Xã
d	Xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát	đồng/báo cáo	500.000	300.000	200.000
5	Xây dựng văn bản				
a	Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử		Thực hiện theo Nghị quyết số 110/2017/NQ-HĐND 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Giang		
b	Báo cáo tổng kết cuộc bầu cử	đồng/văn bản	6.000.000	5.000.000	4.000.000
c	Xây dựng các văn bản khác (kế hoạch, thông tri, văn bản chuyên môn hướng dẫn công tác bầu cử, báo cáo sơ kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử)	đồng/văn bản	400.000	250.000	150.000
6	Bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử: Thời gian hỗ trợ tối đa 04 tháng (<i>Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ hưởng mức bồi dưỡng cao nhất</i>)				
a	Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng:				
	- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch ủy ban bầu cử; Trưởng các Tiểu ban	đồng/người/tháng	1.600.000	1.100.000	700.000
	- Thành viên Ủy ban bầu cử; Phó Trưởng các Tiểu ban, Tổ trưởng, tổ phó tổ giúp việc, thành viên các tiểu ban	đồng/người/tháng	1.300.000	900.000	600.000
	- Thành viên tổ giúp việc	đồng/người/tháng	1.100.000	700.000	500.000
b	Mức bồi dưỡng các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động nêu tại điểm a); thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày	đồng/người/ngày	80.000	60.000	50.000
	- Thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, bồi dưỡng theo mức tối đa 15 ngày (<i>bao gồm cả ban bầu cử và tổ bầu cử</i>)	đồng/người/tháng	1.200.000	900.000	750.000
c	Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử	đồng/người/ngày	100.000	80.000	60.000
7	Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử: Thời gian hỗ trợ tối đa là 04 tháng (<i>Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ hưởng một mức hỗ trợ</i>)	đồng/người/tháng			
a	Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử; Trưởng các Tiểu ban		300.000	250.000	150.000
b	Thành viên Ủy ban bầu cử; Phó Trưởng các Tiểu ban, Tổ trưởng, tổ phó tổ giúp việc		200.000	150.000	100.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi		
			Tỉnh	Huyện	Xã
c	Thành viên các tiểu ban, tổ giúp việc		150.000	100.000	70.000
8	Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử:				
a	Người được giao trực tiếp công dân	đồng/người/buổi		60.000	
b	Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân	đồng/người/buổi		50.000	
c	Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân	đồng/người/buổi		40.000	
9	Chi đóng hòm phiếu:				
	Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung (mức chi tối đa)	đồng/hòm phiếu		350.000	
10	Chi khắc dấu:				
	Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng hoặc cần phải bổ sung (mức chi tối đa)	đồng/dấu		250.000	
11	Bảng niêm yết danh sách bầu cử:				
	Trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung	đồng/bảng		1.200.000	
II	MỨC CHI ĐẶC THÙ CỦA ĐỊA PHƯƠNG				
1	Bồi dưỡng cho Ban chỉ đạo bầu cử: Thời gian hỗ trợ tối đa là 04 tháng	đồng/người/tháng	1.800.000	1.200.000	800.000
	Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Ban chỉ đạo áp dụng như mức chi tại mục 4, phần I tại phụ lục này				
2	Dịch vụ công cộng, văn phòng phẩm và chi khác	đồng/tổ bầu cử			2.000.000
3	Khánh tiết, tặng âm loa đài tại tổ bầu cử	đồng/tổ bầu cử			2.000.000

